

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 17/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Hồng Sâm

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

T D Đ sinh ngày: 28 tháng 7 năm 1985 tại: L H, T H, Q B. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T T C (đã chết) và bà Đ T T; có vợ là Đ Th H N (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

Anh Đ H L

Địa chỉ: Thôn 1 T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đ T C

Địa chỉ: Thôn 3 T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B. Vắng mặt

2. Anh M C L

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/01/2019, T D Đ đến nhà Đ H L ở thôn 1, T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B để chơi. Do không có phương tiện để đi nên Đ mượn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 – 054.19 để đi có việc, L đồng ý. Sau khi mượn được xe Đ đi đến UBND xã Y H, huyện M H để giải quyết công việc rồi điều khiển xe đi về nhà ở thị trấn Đ L, huyện T H. Lúc này, Đ nảy sinh ý định sử dụng chiếc xe mô tô mượn của L mang đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Ngày 31/01/2019, Đ đem chiếc xe mô tô nói trên đến nhà anh M C L ở tiểu khu 4, thị trấn Đ L cầm cố lấy 7.000.000 đồng và sử dụng số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Về nguồn gốc của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 – 054... là của anh Đ H L mượn của anh Đ T C ở thôn 3, T L, xã Q H, huyện M H, tỉnh Q B. Sau nhiều ngày liên lạc với Đ để lấy lại xe không được, ngày 01/02/2019 L đã có đơn trình báo Công an huyện Minh Hóa về sự việc trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02b/KLĐG-HĐĐG ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 – 054..., nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu đỏ đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.100.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 – 054..., nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu đỏ đen;

- 01 giấy đăng ký xe mang tên P T S.

Cáo trạng số 12/CT-VKSMH ngày 21/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo T D Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

Vào ngày 26/01/2019 T D Đ đã có hành vi mượn xe mô tô của Đ H L rồi sau đó lợi dụng sự tín nhiệm của anh L đem xe cầm cố lấy tiền tiêu xài, chiếc xe mô tô mà Đ chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.100.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo T D Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T D Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Việc truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ nên chấp nhận.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T D Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên Tòa kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo T D Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của bị cáo T D Đ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bố và mẹ đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến, về phía người bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cần nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo Đức ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 73 F1 – 054.., nhãn hiệu YAMAHA, loại NOUVO, màu đỏ đen;

- 01 giấy đăng ký xe mang tên P T S.

Ngày 24/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại số vật chứng trên là tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại Đ H L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đ T C. Xét thấy việc xử lý số vật chứng nói trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Trong vụ án này có anh M C L là người cầm cố tài sản tuy nhiên L không biết tài sản này là do bị cáo Đ mượn của người khác nên không xem xét trách nhiệm đối với M C L.

[8] Về án phí: Bị cáo T D Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T D Đ phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T D Đ.

Xử phạt bị cáo T D Đ 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Q B quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T D Đ.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T D Đ không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T D Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2019), bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

